

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 04- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H - sinh năm 1979 tại Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị C; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22 tháng 09 năm 2022; có mặt.

+ Bị hại: Bà Lê Thị D, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Chị Đoàn Thị Thu Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

-Anh Đoàn Duy V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

-Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H (có giấy phép lái xe hạng FC) là lái xe cho ông Nguyễn Văn S. Ngày 10/5/2022, Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C-078.89 đi theo Quốc lộ 5, hướng Hà Nội đi Hải Phòng, đến khoảng 06 giờ 40 phút khi đi đến đoạn Km 84 + 700 thuộc thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, H điều khiển xe ô tô ở làn đường dành cho xe ô tô, tiếp giáp dải phân cách giữa, cách đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 5 và đường trục xã An Hưng khoảng 50m, tại khu vực này có biển báo đi chậm, biển báo nguy hiểm giới hạn tốc độ, biển báo người đi bộ sang đường, đèn tín hiệu giao thông. Lúc này, có 01 xe ô tô kéo romooc đang dừng đỗ ở làn đường dành cho xe ô tô ở giữa chờ đèn tín hiệu giao thông. Khi cách nút giao khoảng 20m, đèn tín hiệu giao thông chuyển sang xanh, H điều khiển xe đi thẳng. Do thiếu quan sát, tầm nhìn bị hạn chế, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên phần đầu cản trước bên phải xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe máy điện không gắn biển kiểm soát do bà Lê Thị D điều khiển đang sang đường, từ làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng sang chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Hậu quả xe máy điện do bà D điều khiển bị đổ, bà D cùng xe máy điện bị cuốn, chui vào gầm xe ô tô; bà D được đưa đi cấp cứu, chết cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn Km 84+700, quốc lộ 5, thuộc địa phận thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng. Mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, nhẵn, có 02 chiều đường riêng biệt được phân cách với nhau bằng dải phân cách cứng ở giữa. Mỗi chiều đường có 03 làn xe gồm 02 làn dành cho xe ô tô, mỗi làn rộng 3,5m và 01 làn dành cho xe mô tô, xe thô sơ rộng 3,0m, các làn đường được phân định với nhau bằng vạch sơn trắng liên tục và không liên tục. Tại dải phân cách giữa đoạn xảy ra tai nạn có lối mở rộng 39,5m. Lấy mép đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng làm mép đường chuẩn; đầu lối mở dải phân cách giữa phía Hà Nội làm điểm mốc. Đám dấu vết trượt xước

không liên tục có hình cung trên mặt đường dài 7,37m, chiều hướng Hà Nội đi Hải Phòng; điểm đầu và điểm cuối của đám dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 8,6m và 8,4m; điểm đầu đám dấu vết cách điểm mốc 2,85m; điểm cuối của đám dấu vết là điểm tiếp xúc giữa đầu tay phanh xe máy điện với mặt đường. Dấu vết phanh kép không liên tục dài 7,0m, chiều hướng Hà Nội đi Hải Phòng; điểm đầu và điểm cuối của đám dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn là 9,65m và 9,78m; điểm đầu của dấu vết cách điểm đầu của đám dấu vết trượt xước ở trên là 1,65m. Xe máy điện (không có biển kiểm soát) đổ nghiêng phải trên mặt đường, phía dưới gầm xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89; đầu xe hướng về phía Hải Phòng, chéch về dải phân cách giữa, sau xe hướng về phía Hà Nội, chéch về mép đường chuẩn; trực trước và trực sau xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 9,3m và 8,97m; trực sau xe cách đám dấu vết trượt xước ở trên là 6,12m. Xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89 đổ trên mặt đường; đầu xe hướng về Hải phòng, chéch về dải phân cách giữa, sau xe hướng Hà Nội, chéch về mép đường chuẩn; trực trên cùng bên phải và trực sau cùng bên phải xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 8,0m và 7,75m; trực sau cùng bên trái cách điểm mốc 9,17m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89 có các dấu vết: Phần bên phải cản trước có dấu vết rách nhựa, bẹp lõm, bề mặt trượt xước, chiều hướng từ trước về sau. Tại các vị trí mặt dưới và mặt trước của xát xi cầu trên cùng, cầu trước thứ hai, mặt dưới trục dẫn động ngay phía sau xát xi cầu trước thứ hai; mặt dưới thanh giằng cầu của trục thứ ba bên phải có nhiều dấu vết trượt, mất bụi đất, bùn đất, có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới .

Khám xe máy điện có các dấu vết: Trục ghi đông bị đẩy cong từ trái sang phải. Đầu ghi đông bên phải, đầu tay phanh bên phải có đám dấu vết mài xước mất sơn. Cạnh bên phải giá đỡ chân có đám dấu vết mài xước mất sơn. Yên xe bị gãy phần đầu gắn phía trước, bẹp méo, xô lệch, mặt ngoài có một số dấu vết rách, cạnh bên trái bám dính nhiều tạp chất màu nâu dạng bụi đất.

Tại Bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS(CH) ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt mất bụi (màu nâu), để lộ phần kim loại phía trong theo chiều từ trước về sau tại mặt trước, dưới trục hàng bánh trước (tính từ trước về sau) xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89 phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) theo chiều trước về sau tại mặt ngoài ốp nhựa bàn đỡ chân người điều khiển bên trái và dấu vết dập rách đệm cao su bọc phía ngoài, bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài bên trái yên xe máy điện màu đỏ không mang biển kiểm soát. Các dấu vết này được hình thành khi xe máy điện màu đỏ không mang biển kiểm soát ở trạng thái đổ nghiêng bên phải va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89.

Tại bản Kết luận giám định số 127/KL-KTHS(PY) ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân bà Lê Thị D chết là do sốc do đa chấn thương. Vật chứng trong vụ án gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 99C - 078.89 cùng các giấy tờ có liên quan đến phương tiện, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho ông S quản lý, sử dụng. Chiếc xe máy điện là tài sản của bà Lê Thị D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho anh Đoàn Văn V (con bà D) quản lý, sử dụng. Đối với Giấy phép lái xe hạng FC số 270131013239 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/01/2020 cho Nguyễn Xuân H chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận hành vi của mình như trên. Bị cáo khai do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe máy điện không có biển kiểm soát của bà Lê Thị D. Việc xe bị cáo đâm vào xe của bà D như thế nào bị cáo cũng không rõ, bị cáo chỉ phát hiện ra khi có người hô hoán và ra hiệu bị cáo dừng lại.

Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân H đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác. Về vật chứng trong vụ án: Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với các bản kết luận giám định; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 5 năm 2022 Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô khi đến khu vực có biển báo nguy hiểm đi chậm, biển báo giới hạn tốc độ, biển báo người đi bộ sang đường, đèn tín hiệu giao thông, tầm nhìn bị hạn chế do có xe đi cùng chiều đỗ chờ đèn tín hiệu giao thông. Do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe máy điện do bà Lê Thị D điều khiển đang sang đường làm bà D ngã xuống đường, cuốn vào gầm xe ô tô chết khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Nguyễn Xuân H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*người phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải*", quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố và mẹ đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đều được thưởng huân chương) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt: Nhân thân bị cáo Nguyễn Xuân H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người lao động do vô ý phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội nhận thức rõ được trách nhiệm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo trình bày bị cáo hoàn cảnh khó khăn phải nuôi cha mẹ già, con nhỏ nên tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với

bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn S (là chủ xe ô tô) bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Ông S đã nhận lại xe ô tô, ông S không có yêu cầu gì. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân H một giấy phép lái xe hạng FC số 270131013239 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/01/2020 cho Nguyễn Xuân H. Giấy phép lái xe được lưu trong hồ sơ vụ án, không đóng dấu bút lục.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Xuân H trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo qui định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo qui định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú

mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân H một giấy phép lái xe hạng FC số 270131013239 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/01/2020 cho Nguyễn Xuân H. Giấy phép lái xe được lưu trong hồ sơ vụ án, không đóng dấu bút lục.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Lý